

## Phát huy quyền làm chủ của nhân dân - nền tảng bảo đảm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

### Promoting the people's mastery rights - the foundation for ensuring a clean and strong Party building process

TS. TÔ TRỌNG MẠNH

Học viện Hành chính và Quản trị công; Email: manhtrongto@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/03/2026

Ngày phản biện: 22/4/2026

Ngày duyệt đăng: 23/5/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

**Tóm tắt:** Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là nguyên tắc nền tảng trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận và pháp lý của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng; phân tích vai trò của nhân dân trong tham gia góp ý, giám sát tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá thực trạng thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng Đảng hiện nay, chỉ ra kết quả đạt được và một số hạn chế còn tồn tại. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới.

**Từ khóa:** quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng Đảng; giám sát xã hội; dân chủ ở cơ sở.

**Abstract:** Promoting the people's mastery rights is a fundamental principle in building a clean and strong Communist Party of Vietnam. The article clarifies the theoretical and legal foundations for promoting the people's mastery rights in Party building; analyzes the role of the people in contributing opinions and supervising Party organizations as well as cadres and Party members. On that basis, the article evaluates the current implementation of the people's mastery rights in Party building, pointing out both achievements and existing limitations. It then proposes solutions to effectively promote the people's role in Party building, thereby contributing to enhancing the Party's leadership capacity and combat strength in the new period.

**Keywords:** people's mastery rights; Party building; social supervision; grassroots democracy.

#### 1. Đặt vấn đề

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời là nền tảng quan trọng bảo đảm xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Thực tiễn cho thấy, khi quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm và thực hiện hiệu quả, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân được củng cố, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và uy tín của Đảng.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và yêu cầu đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân vẫn còn một số hạn chế như cơ chế tiếp thu ý kiến chưa thật sự hiệu quả, vai trò giám sát và phản

biện xã hội ở một số nơi chưa được phát huy đầy đủ. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Nhiều nghiên cứu đã đề cập đến dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng Đảng, song chưa phân tích đầy đủ mối quan hệ giữa phát huy quyền làm chủ của nhân dân với yêu cầu xây dựng Đảng trong bối cảnh mới. Từ đó, bài viết tập trung làm rõ vai trò của quyền làm chủ của nhân dân đối với xây dựng Đảng; đánh giá thực trạng, chỉ ra những hạn chế và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

Điểm mới của bài viết là tiếp cận vấn đề dưới góc độ gắn kết giữa phát huy dân chủ với yêu cầu xây

dựng Đảng trong điều kiện chuyển đổi số hiện nay, qua đó góp phần bổ sung luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoàn thiện cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong giai đoạn mới.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp tiếp cận thể chế và tiếp cận chính sách công nhằm phân tích vai trò của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu gồm: phân tích, tổng hợp tài liệu để hệ thống hóa cơ sở lý luận; phân tích chính sách nhằm làm rõ nội dung các chủ trương, quy định mới của Đảng và Nhà nước; đồng thời sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu để đánh giá khoảng cách giữa quy định và thực tiễn triển khai.

Đối tượng nghiên cứu là cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng tại Việt Nam, tập trung vào các nội dung như góp ý, giám sát, phản biện xã hội và kiểm soát quyền lực. Phạm vi nghiên cứu chủ yếu trong giai đoạn 2024–2026, gắn với quá trình triển khai các chủ trương, quy định mới về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Nguồn tài liệu được khai thác chủ yếu từ các văn kiện, quy định quan trọng như: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam; Kết luận số 210-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị; và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Quy trình nghiên cứu được thực hiện qua các bước: thu thập, hệ thống hóa tài liệu; phân tích nội dung; đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là yêu cầu xuyên suốt trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời là nền tảng chính trị quan trọng bảo đảm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Cộng sản Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; lấy Nhân dân làm trung tâm, chủ thể của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025). Điều đó cho thấy, quyền làm chủ của nhân dân không chỉ là nguyên tắc hiến định mà còn là cơ sở chính trị trực tiếp củng cố tính chính danh và sức mạnh lãnh đạo của Đảng.

Trên phương diện thực tiễn, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tạo điều kiện để Đảng nắm bắt kịp thời yêu cầu từ cơ sở, tiếp nhận phản hồi đa chiều trong quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách. Đây là cơ chế quan trọng giúp nâng cao chất lượng lãnh đạo, khắc phục biểu hiện xa dân, hành chính hóa trong hoạt động của một bộ phận tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. (Bộ Chính trị, 2024).

Đặc biệt, trong bối cảnh Đảng tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện theo tinh thần các kết luận mới của Trung ương, quyền làm chủ của nhân dân trở thành một thiết chế quan trọng trong kiểm soát quyền lực. Thông qua giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, nhân dân trực tiếp tham gia phát hiện, cảnh báo và ngăn ngừa các biểu hiện suy thoái, tham nhũng, tiêu cực; qua đó hỗ trợ hiệu quả cho công tác kiểm tra, giám sát nội bộ của Đảng (Chính phủ Việt Nam, 2025).

Bên cạnh đó, việc bảo đảm để nhân dân tham gia thực chất vào quá trình xây dựng Đảng còn góp phần củng cố niềm tin chính trị và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Khi tiếng nói của nhân dân được lắng nghe, phản hồi và thể chế hóa thành các quyết sách phù hợp, mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân tiếp tục được củng cố, tạo nền tảng xã hội vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Trong điều kiện chuyển đổi số quốc gia hiện nay, phát huy quyền làm chủ của nhân dân còn đòi hỏi đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng công khai, minh bạch, tương tác đa chiều trên nền tảng số. Việc ứng dụng công nghệ trong tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến nhân dân không chỉ mở rộng không gian thực hành dân chủ mà còn nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và khả năng thích ứng của hệ thống chính trị trước yêu cầu phát triển

mới (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2025).

Như vậy, phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa là yêu cầu mang tính nguyên tắc, vừa là giải pháp thực tiễn có ý nghĩa chiến lược nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

### **3.2. Những vấn đề đặt ra trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân hiện nay**

Trong những năm gần đây, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm thể chế hóa, cụ thể hóa bằng nhiều chủ trương, chính sách mới. Cùng với đó, việc triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các quy định mới về kiểm soát quyền lực và chương trình chuyển đổi số quốc gia đã tạo cơ sở pháp lý và kỹ thuật quan trọng để mở rộng không gian tham gia của nhân dân vào đời sống chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, từ yêu cầu thực tiễn xây dựng Đảng trong giai đoạn mới, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân vẫn đang đối diện với một số vấn đề cần được nhận diện đầy đủ.

*Thứ nhất*, khoảng cách giữa thể chế dân chủ và hiệu quả thực thi trong thực tiễn vẫn còn đáng kể.

Mặc dù hệ thống quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày càng hoàn thiện, song ở một số nơi việc triển khai vẫn thiên về thủ tục hành chính, nặng hình thức mà chưa bảo đảm thực chất. Nhiều nội dung thuộc phạm vi “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” vẫn được thực hiện theo hướng thông báo một chiều hơn là tạo lập cơ chế tương tác và phản hồi hai chiều. Điều này cho thấy thách thức lớn hiện nay không nằm ở sự thiếu hụt khuôn khổ pháp lý mà nằm ở năng lực tổ chức thực hiện và ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

*Thứ hai*, cơ chế tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến của nhân dân chưa thực sự đồng bộ, minh bạch và có tính ràng buộc cao.

Một trong những biểu hiện rõ nhất của hạn chế này là tình trạng tiếp nhận ý kiến nhưng phản hồi chậm, thiếu công khai kết quả xử lý hoặc chưa xác lập đầy đủ trách nhiệm giải trình của chủ thể có thẩm quyền. Trong khi đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Kết luận số 210-

KL/TW đã nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, trong đó đặc biệt đề cao trách nhiệm giải trình và khả năng phản ứng chính sách trước yêu cầu từ thực tiễn (Bộ Chính trị, 2024). Nếu thiếu cơ chế phản hồi hiệu quả, quyền làm chủ của nhân dân dễ rơi vào trạng thái hình thức, làm giảm niềm tin chính trị và động lực tham gia.

*Thứ ba*, việc phát huy vai trò của nhân dân trong kiểm soát quyền lực vẫn chưa tương xứng với yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Kiểm soát quyền lực muốn hiệu quả phải được thực hiện đồng thời từ bên trong hệ thống và từ sự giám sát xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, điều kiện để người dân thực hiện quyền giám sát vẫn còn những hạn chế nhất định, nhất là khả năng tiếp cận thông tin, mức độ công khai dữ liệu công và cơ chế bảo vệ người phản ánh. Điều này chưa đáp ứng đầy đủ tinh thần của Quy định số 178-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, trong đó yêu cầu tăng cường giám sát xã hội và đề cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động quyền lực.

*Thứ tư*, chuyển đổi số vừa mở rộng không gian dân chủ, vừa đặt ra những thách thức mới đối với chất lượng tham gia của nhân dân.

Chính phủ Việt Nam trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025–2030 xác định mục tiêu xây dựng nền quản trị số hiện đại, lấy người dân làm trung tâm phục vụ. Đây là điều kiện thuận lợi để hình thành các nền tảng tương tác trực tuyến giữa chính quyền, tổ chức đảng và nhân dân. Tuy nhiên, môi trường số cũng kéo theo những vấn đề như thông tin sai lệch, thao túng dư luận, phân mảnh thông tin và chênh lệch năng lực tiếp cận công nghệ giữa các nhóm dân cư. Nếu không có cơ chế sàng lọc, xác thực và xử lý hiệu quả, không gian số có thể làm giảm chất lượng phản biện xã hội, thậm chí ảnh hưởng đến định hướng dư luận.

*Thứ năm*, đổi mới phương thức lãnh đạo của một số tổ chức đảng chưa theo kịp yêu cầu phát huy dân chủ trong bối cảnh mới.

Một số nơi vẫn tồn tại tư duy quản lý theo chiều dọc, thiên về mệnh lệnh hành chính hơn là đối thoại, lắng nghe và đồng hành với nhân dân. Trong khi đó,

Văn kiện Đại hội XIV đặt ra yêu cầu chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ, từ lãnh đạo đơn tuyến sang lãnh đạo tương tác, đối thoại và kiến tạo phát triển. Đây là thách thức lớn, bởi phát huy quyền làm chủ của nhân dân chỉ thực sự hiệu quả khi gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng dân chủ, công khai và trách nhiệm giải trình cao hơn.

Những vấn đề nêu trên cho thấy, hạn chế trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân hiện nay chủ yếu không xuất phát từ sự thiếu hụt về chủ trương, đường lối hay khuôn khổ pháp lý, mà nằm ở khâu tổ chức thực hiện, năng lực thể chế hóa và trách nhiệm chính trị của chủ thể thực thi. Khoảng cách giữa “dân chủ được quy định” và “dân chủ được thực hành thực chất” tiếp tục là thách thức đặt ra đối với công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết hiện nay là tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực thi dân chủ, tăng cường trách nhiệm giải trình, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân được hiện thực hóa đầy đủ trong đời sống chính trị - xã hội.

### **3.3. Giải pháp tăng cường cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân - nền tảng củng cố niềm tin và sức mạnh của Đảng**

Những vấn đề đặt ra trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân hiện nay cho thấy, yêu cầu trọng tâm không chỉ dừng lại ở việc tiếp tục hoàn thiện thể chế mà cần chuyển mạnh sang nâng cao hiệu quả thực thi, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân được hiện thực hóa bằng những cơ chế vận hành cụ thể, thực chất và có khả năng kiểm chứng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh yêu cầu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Trên tinh thần đó, cần tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm sau:

*Hoàn thiện cơ chế bảo đảm tính thực chất trong sự tham gia của nhân dân*

Giải pháp trước hết là chuyển từ tư duy “lấy ý kiến mang tính thủ tục” sang cơ chế “tiếp thu có trách nhiệm và phản hồi bắt buộc”. Đây là điều kiện cốt lõi để khắc phục tình trạng dân chủ hình thức và

bảo đảm sự tham gia của nhân dân tạo ra tác động thực chất đối với quá trình xây dựng Đảng.

Việc triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cần được cụ thể hóa theo quy trình thống nhất gồm ba khâu: công khai nội dung lấy ý kiến; tiếp nhận, tổng hợp đầy đủ ý kiến; phản hồi công khai kết quả xử lý trong thời hạn xác định. Mỗi ý kiến đóng góp của nhân dân liên quan đến công tác xây dựng Đảng, đặc biệt trong đánh giá cán bộ, xây dựng nghị quyết và giám sát tổ chức đảng, cần được xem xét như một kênh thông tin chính thức phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo.

Việc thiết lập cơ chế phản hồi bắt buộc không chỉ nâng cao hiệu quả thực thi dân chủ mà còn góp phần củng cố niềm tin chính trị của nhân dân đối với Đảng.

*Thiết lập cơ chế liên thông, tăng cường trách nhiệm giải trình trong tiếp nhận và xử lý kiến nghị*

Một trong những hạn chế nổi bật hiện nay là tính phân tán và thiếu liên thông trong xử lý kiến nghị của nhân dân. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tiếp nhận, xử lý, giám sát và phản hồi kiến nghị.

Tinh thần của Kết luận số 210-KL/TW đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành của hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm giải trình phải trở thành tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và người đứng đầu. Theo đó, cần gắn kết quả giải quyết kiến nghị của nhân dân với công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hằng năm.

Song song với đó, cần số hóa toàn bộ quy trình tiếp nhận và xử lý kiến nghị, hình thành hệ thống theo dõi trực tuyến giúp nhân dân giám sát tiến độ giải quyết, qua đó tăng cường minh bạch và khả năng kiểm soát xã hội.

*Tăng cường giám sát của nhân dân gắn với kiểm soát quyền lực trong Đảng*

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn trực tiếp với kiểm soát quyền lực. Trong bối cảnh Đảng đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn toàn diện, cần xác lập rõ cơ chế để nhân dân tham gia như một chủ thể kiểm soát quyền lực từ bên ngoài hệ thống.

Việc triển khai Quy định số 178-QĐ/TW cần gắn với mở rộng khả năng tiếp cận thông tin của người



dân, tăng cường công khai hoạt động của cơ quan, tổ chức đảng, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế bảo vệ người phản ánh, tố giác sai phạm; bảo đảm người dân có thể thực hiện quyền giám sát mà không chịu áp lực hay rủi ro. Cần xem kết quả giám sát của nhân dân là một chỉ báo quan trọng trong đánh giá mức độ trong sạch, vững mạnh của tổ chức đảng và phẩm chất của đội ngũ cán bộ.

*Đổi mới phương thức phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong môi trường số*

Chuyển đổi số đang tạo ra điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian thực hành dân chủ. Tuy nhiên, để tận dụng hiệu quả cơ hội này, cần chuyển từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy quản trị tương tác số.

Theo Chính phủ Việt Nam trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025 - 2030, lấy người dân làm trung tâm là nguyên tắc xuyên suốt của tiến trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, cần xây dựng các nền tảng số chính thức để tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến của nhân dân; tích hợp chức năng theo dõi tiến độ giải quyết, đánh giá mức độ hài lòng và phản ánh trực tiếp.

Cùng với đó, cần nâng cao năng lực số cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; đồng thời hoàn thiện cơ chế xác thực, sàng lọc thông tin nhằm hạn chế tác động của tin giả, thông tin sai lệch làm ảnh hưởng đến chất lượng phản biện xã hội.

*Nâng cao trách nhiệm nêu gương và năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, đảng viên*

Suy cho cùng, hiệu quả phát huy quyền làm chủ của nhân dân phụ thuộc trực tiếp vào nhận thức, thái độ và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Do đó, cần đưa tiêu chí lắng nghe, đối thoại, tiếp thu và giải quyết ý kiến của nhân dân vào hệ thống đánh giá cán bộ theo hướng định lượng hóa, có kiểm chứng và gắn với trách nhiệm cá nhân. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải trực tiếp chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng né tránh đối thoại, thiếu minh bạch hoặc xử lý hình thức đối với phản ánh của nhân dân.

Tinh thần xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo các kết luận mới của Trung ương đòi hỏi phải xử lý nghiêm những biểu hiện quan liêu, xa dân, thiếu trách nhiệm;

đồng thời khuyến khích, biểu dương những cán bộ thực hiện tốt dân chủ, gần dân và dựa vào dân để lãnh đạo (Bộ Chính trị, 2024).

#### **4. Kết luận**

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là yêu cầu mang tính nguyên tắc, đồng thời là điều kiện bảo đảm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong bối cảnh mới. Những hạn chế hiện nay cho thấy thách thức lớn nhất không nằm ở sự thiếu hụt về chủ trương, đường lối, mà nằm ở khả năng chuyển hóa các quy định thành cơ chế thực thi thực chất.

Do đó, yêu cầu đặt ra là phải chuyển từ bảo đảm “quyền tham gia” sang bảo đảm “hiệu quả tham gia”; từ dân chủ hình thức sang dân chủ thực chất; từ quản lý một chiều sang tương tác, đối thoại và giải trình hai chiều.

Khi quyền làm chủ của nhân dân được phát huy đầy đủ, thực chất và hiệu quả, Đảng không chỉ củng cố được nền tảng chính trị - xã hội của mình mà còn nâng cao năng lực thích ứng, năng lực tự chỉnh đốn và sức mạnh lãnh đạo trong điều kiện phát triển mới. Đây chính là động lực nội sinh quan trọng để xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước./.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). Kết luận số 210-KL/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.
2. Bộ Chính trị. (2024). Quy định số 178-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật
3. Chính phủ Việt Nam. (2025). Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2025). Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.